

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/DS-ST

Ngày 15/12/2021

“V/v tranh chấp về hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ánh Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Hồng Minh.

2. Ông Phan Đình Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Ngọc, Kiểm sát viên.

Ngày 15/12/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 55/2021/TLST-DS ngày 26/7/2021, “Về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2021/QĐXXST-DS ngày 01/11/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2021/QĐST-DS ngày 23/11/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Trần Ngọc C, sinh năm 1971 và bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1972; cùng địa chỉ: Thôn A2, xã S, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Hồ Văn H, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn A2, xã S, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông Trần Ngọc C và bà Huỳnh Thị T trình bày: Ngày 17/5/2020 âm lịch (ngày 07/7/2020 dương lịch), anh Hồ Văn H có vay của vợ chồng ông C số tiền 20.000.000đ. Ngày 24/7/2020 âm lịch (ngày 11/9/2020 dương lịch) anh H vay số tiền 30.000.000đ và hứa trong thời hạn 01 tháng sẽ trả hết nợ.

Nhiều lần vợ chồng ông C liên hệ anh H để trả nợ, nhưng anh H trốn tránh không chịu trả. Do đó, vợ chồng ông C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh H phải trả tổng số tiền gốc còn nợ là 50.000.000đ và tiền lãi của khoản nợ 20.000.000đ từ ngày 07/7/2020 đến ngày 07/7/2021 là 12 tháng x 1,5%/tháng là 3.600.000đ; tiền lãi của khoản nợ 30.000.000đ từ ngày 11/9/2020 đến ngày 11/7/2021 là 10 tháng x 1,5%/tháng là 4.500.000đ.

* Bị đơn anh Hồ Văn H mặc dù đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, nhiều lần Tòa án triệu tập đến hòa giải, triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên tòa: Có đủ chứng cứ để chứng minh yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, buộc anh Hồ Văn H phải trả cho ông Trần Ngọc C và bà Huỳnh Thị T tổng số tiền gốc 50.000.000đ và tiền lãi chậm trả theo quy định của pháp luật. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật, hoàn trả lại cho ông C, bà T 1.477.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn ông Trần Ngọc C và bà Huỳnh Thị T khởi kiện đối với anh Hồ Văn H, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn A2, xã S, thị xã A, tỉnh Gia Lai, yêu cầu anh H phải trả số tiền đã vay. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A. Bị đơn anh Hồ Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Hồ Văn H.

[2] Về nội dung: Theo yêu cầu khởi kiện của ông Trần Ngọc C và bà Huỳnh Thị T, cùng với việc cung cấp chứng cứ là các “Giấy mượn tiền” đề ngày 17/5/2020 âm lịch (ngày 07/7/2020 dương lịch) và ngày 24/7/2020 âm lịch (ngày 11/9/2020 dương lịch), anh Hồ Văn H có vay của vợ chồng ông C, bà T tổng số tiền 50.000.000đ. Trong các lần vay tiền đều do anh Hồ Văn H trực tiếp vay và ký tên xác nhận nợ vào các giấy vay tiền nên vợ chồng ông C, bà T yêu cầu anh H phải có nghĩa vụ trả số tiền đã vay. Vậy, có đủ cơ sở xác định anh H có vay và còn nợ của vợ chồng ông C, bà T tổng số tiền là 50.000.000đ là có căn cứ.

[3] Theo “Giấy mượn tiền” đề ngày 17/5/2020 âm lịch (ngày 07/7/2020 dương lịch) vay số tiền 20.000.000đ, ghi thời hạn trả nợ ngày 17/6/2020 âm lịch (ngày 06/8/2020 dương lịch), không ghi lãi suất cụ thể, nên đây là hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi. Do đó, anh H có nghĩa vụ trả tiền lãi chậm trả kể từ ngày đến hạn với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 10%/năm (0,83%/tháng) cho đến ngày xét xử là 16 tháng x 0,83% x 20.000.000đ = 2.656.000đ. Tại phiên tòa, ông C và bà T yêu cầu anh H phải trả tiền lãi chậm trả theo quy định của pháp luật với số tiền 2.656.000đ là đúng quy định tại các Điều 466, 468 của Bộ luật Dân sự.

[4] Theo “Giấy mượn tiền” đề ngày 24/7/2020 âm lịch (ngày 11/9/2020 dương lịch) vay số tiền 30.000.000đ, không ghi thời hạn trả nợ, không ghi lãi suất cụ thể, nên đây là hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi. Do đó, anh H có nghĩa vụ trả tiền lãi chậm trả kể từ ngày ông C, bà T khởi kiện với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 10%/năm (0,83%/tháng) cho đến ngày xét xử là 05 tháng x 0,83% x 30.000.000đ = 1.245.000đ. Tại phiên tòa, ông C và bà T yêu cầu anh H phải trả tiền lãi chậm trả theo quy định của pháp luật với số tiền 1.245.000đ là đúng quy định tại các Điều 466, 468 của Bộ luật Dân sự.

[5] Từ các tài liệu, chứng cứ, lời trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và những nhận định nêu trên. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Hồ Văn H phải trả cho ông Trần Ngọc C và bà Huỳnh Thị T tổng số tiền là 53.901.000đ, trong đó tiền gốc 50.000.000đ, tiền lãi là 3.901.000đ, là có căn cứ đúng theo quy định tại các Điều 463, 466, 468, 469 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự.

[6] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, thì bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Như vậy, anh Hồ Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 53.901.000đ x 5% = 2.695.050đ. Ông Trần Ngọc C và bà Huỳnh Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 468, 469 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Ngọc C và bà Huỳnh Thị T.

- Buộc anh Hồ Văn H phải trả cho ông Trần Ngọc C và bà Huỳnh Thị T tổng số tiền là 53.901.000đ, trong đó tiền gốc 50.000.000đ, tiền lãi 3.901.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Buộc anh Hồ Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là: 2.695.050đ. Ông Trần Ngọc C và bà Huỳnh Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho ông C và bà T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.477.000đ theo biên lai thu tiền số 0010115 ngày 26/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, tỉnh Gia Lai.

4. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (15/12/2021), các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Thời hạn trên đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS TX. A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Đồng Ánh Đông